TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày: 24/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Anh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chính;

2. Bà Phan Thị Thu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 01/3/1998 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lê Bốn (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị Liễu (sinh năm 1959); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn A, sinh ngày 17/02/1996 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ điện nước; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn N (sinh năm 1953) và bà Lê H (sinh năm 1959); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn TM, sinh ngày 14/7/1994 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Nguyễn C (sinh năm 1963) và bà Bùi T (sinh năm 1971); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị Hồng T – Giáo viên; Công tác tại: Trường chuyên biệt Tương Lai, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn TM: Bà Lê Thị Thanh L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn TM: Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Dương N, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn S, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 31/7/2021, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 51S3-7509 của T chở Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn TM đến trường trường mầm non Hoa Phong Lan để tìm tài sản trộm cắp. T, A và TM đi đến kho chứa vật liệu xây dựng công trình ở trong khuôn viên trường thì thấy kho đã khóa. T và A dùng hai tay kéo hở bờ tôn bên phải của kho. A kéo giữ bờ tôn để T vào bên trong kho lấy và đưa ra ngoài cho TM đang đứng ở ngoài 10 loại vật tư gồm: 01 máy đầm dùi cầm tay hiệu BTEC, 01 máy bắn tia laze hiệu YOKOHAMA, 01 máy bắn tia laze hiệu LAISAI, 01 mô tô hút nước hiệu TAIJA ĐK15 của ông Dương N và 01 máy đầm dùi cầm tay hiệu CAOSUKA, 01 mô tơ trộn bê tông (không rõ nhãn hiệu), 01 mô tơ máy tời công suất 3.5KW (không rõ nhãn hiệu), 01 mô tơ máy đầm (không rõ nhãn hiệu), 01 máy nổ hút nước hiệu VIKINO 5.5168S, 01 máy cắt sắt (không rõ nhãn hiệu) của ông Trần Văn N. T, Anh, TM bỏ các tài sản trộm cắp vào bao lát. T chở A, TM và tài sản trộm cắp mang về cất giấu sau nhà của T.

Đến ngày 09/8/2021, nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật, Lê Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn TM đã đến Công an xã B tự thú về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm được.

Tại Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H xác định: 01 máy đầm dùi cầm tay hiệu BTEC, 01 mô tơ hút nước TAIJA ĐK15, 01 máy bắn tia Laze hiệu YOKOHAMA, 01 máy bắn tia Laze hiệu LAISAI của ông Dương N có giá trị là 2.370.000 đồng; 01 máy đầm dùi cầm tay hiệu CAOSUKA, 01 mô tơ trộn bê tông (không rõ nhãn hiệu), 01 mô tơ máy tời công suất 3.5KW (không rõ nhãn hiệu), 01 mô tơ máy đầm (không rõ nhãn hiệu), 01 máy nổ hút nước hiệu VIKINO 5.5168S, 01 máy cắt sắt (không rõ nhãn hiệu) của ông Trần Văn N có giá trị là 4.800.000 đồng; tổng giá trị tài sản trộm cắp là 7.170.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn TM về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, p, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TM từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Về dân sự đã giải quyết xong; Về vật chứng vụ án, đề nghị trả lại cho Lê Văn T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51S3-7509 hiệu Wave Alpha.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn TM đồng ý với Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn TM về tội Trộm cắp tài sản, cũng như việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng khi các bị cáo T, A rủ bị cáo cùng tham gia trộm cắp tài sản thì bị cáo lo sợ nên miễn cưỡng tham gia. Trong thời gian các bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại, công trình đang ngừng hoạt động do dịch bệnh nên thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho bị hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Người bào chữa cho rằng bị cáo TM tự thú về hành vi phạm tội, là người khuyết tật bẩm sinh, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo hình phạt cảnh cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại nhưng những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 31/7/2021, tại kho chứa vật tư xây dựng của khuôn viên trường mẫu giáo Hoa Phong Lan thuộc thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Nam các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn TM đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Dương N: 01 máy đầm dùi cầm tay hiệu BTEC, 01 máy bắn tia laze hiệu YOKOHAMA, 01 máy bắn tia laze hiệu LAISAI, 01 mô tô hút nước hiệu TAIJA ĐK15; chiếm đoạt của ông Trần Văn N: 01 máy đầm dùi cầm tay hiệu CAOSUKA, 01 mô tơ trộn bê tông, 01 mô tơ máy tời công suất 3.5KW, 01 mô tơ máy đầm, 01 máy nổ hút nước hiệu VIKINO 5.5168S, 01 máy cắt sắt mang về cất giấu tại nhà bị cáo T. Đến ngày 09/8/2021, nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật nên các bị cáo đã đến Công an xã B tự thú và giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp.

Tại Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H xác định: Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp của ông Dương N, Trần Văn N nêu trên có giá trị là 7.170.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng mang tính bộc phát, không có cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo nên hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn TM đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Tài sản hợp pháp của Nhân dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của Nhân dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án, bị cáo Lê Văn T là người nảy sinh ý định trộm cắp nên đã rủ rê bị cáo A, TM cùng tham gia và là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo A, bị cáo TM.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi lấy được tài sản trộm cắp, các bị cáo đã đến Công an xã B tự thú về hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu, thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không lớn. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn TM bị câm điếc bẩm sinh, khuyết tật dạng tật nghe, nói nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy các bị cáo tự thú về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

- Theo quy định tại Điều 36; khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi của các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, khấu trừ thu nhập nhưng nhận thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng.

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam đã trao trả cho chủ sở hữu, ông Dương N: 01 máy đầm dùi cầm tay hiệu BTEC, 01 mô tơ hút nước TAIJA ĐK 15, 01 máy bắn tia Laze hiệu YOKOHAMA, 01 máy bắn tia Laze hiệu LAISAI; trao trả cho ông Trần Văn N: 01 máy đầm dùi cầm tay hiệu CAOSUKA, 01 mô tơ trộn bê tông (không rõ nhãn hiệu), 01 mô tơ máy tời công suất 3.5KW (không rõ nhãn hiệu), 01 mô tơ máy đầm (không rõ nhãn hiệu), 01 máy nổ hút nước hiệu VIKINO 5.5168S, 01 máy cắt sắt (không rõ nhãn hiệu) là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51S3-7509 hiệu Wave Alpha thuộc sở hữu của bị cáo Lê Văn T. Bị cáo Lê Văn T đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện chở các bị cáo khác và tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại ông Dương N và Trần Văn N mỗi người 1.000.000 đồng, những người này không có yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo TM được miễn án phí hình sự sơ thẩm thuộc trường hợp người khuyết tật quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo T, A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn TM phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, p, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TM 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn TM được tính từ ngày cơ quan được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn TM cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[2]. Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51S3-7509 hiệu Wave Alpha, màu xanh da trời, số khung: CH0021H-003909, số máy: (1)P53(F)MH-10403909.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam lập ngày 11/01/2022.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn TM.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2022). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Liêm